



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **22419**/TB-CHQ

Hà Nội, ngày **30** tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 85/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số hàng hóa, Đơn đề nghị số 723/DRC-VT-XNK ngày 30/07/2026 của Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng, mã số thuế 0400101531;

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Compounding Masterbatch

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Cao su hỗn hợp chưa lưu hóa, dạng tấm, không có dập nổi, không tạo rãnh, tạo sóng, tạo gân, mép không cắt vát, tạo gờ, không làm tròn, không có lỗ thủng các biên; dùng trong sản xuất lốp xe. Hàng mới 100%.

Ký, mã hiệu, chủng loại: không có thông tin

Nhà sản xuất: Guangxi Xinguilun Rubber Co., Ltd.

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Sản phẩm là cao su hỗn hợp chưa lưu hóa, được tạo thành từ việc trộn hỗn hợp cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp (butadien) cùng với các chất độn tăng cường lực (muội than, silica) và các

phụ gia gia công, hoàn toàn không chứa lưu huỳnh và chất xúc tiến lưu hóa.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Hỗn hợp cao su chưa bao gồm hệ chất lưu hóa. Sau khi bổ sung hệ chất lưu hóa thì gia công tạo hình lớp và lưu hóa lớp để tạo ra sản phẩm.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Tên nguyên liệu	Hàm lượng (phr)	Ghi chú
Cao su butadien (BR9000)	55	Polyme chính
Cao su thiên nhiên hoặc cao su hỗn hợp (TSR20)	45	Polyme phụ
Muội than (CB)	50	66–88 m ² /g (cấu trúc trung bình)
Kẽm oxit (ZnO)	3.0	Chất hoạt hóa
Axit stearic	2.5	Chất bôi trơn/Chất hoạt hóa
Chất chống lão hóa (6PPD/RD)	2.0/2.0	Hệ thống chống lão hóa
Chất hóa dẻo thân thiện môi trường/dầu aromatic	8.0	Chất làm mềm
Các chất phụ gia gia công khác	lượng phù hợp	Chất phân tán/Chất bôi trơn
Hệ thống lưu hóa	Không có	Giai đoạn này không chứa lưu huỳnh hoặc chất xúc tiến

- Thông số kỹ thuật:

Hạng mục kiểm tra	Phạm vi chỉ số	Tiêu chuẩn thử nghiệm
Ngoại quan	Khối gel màu đen đồng nhất, không lẫn tạp chất và cặn bẩn	Kiểm tra trực quan
Độ nhớt Mooney ML (2+3) ở 100 ⁰ C	66±5	GB/T 1232.1
Khối lượng riêng (25 ⁰ C)	1.102-1.122 g/ cm ³	GB/T 533

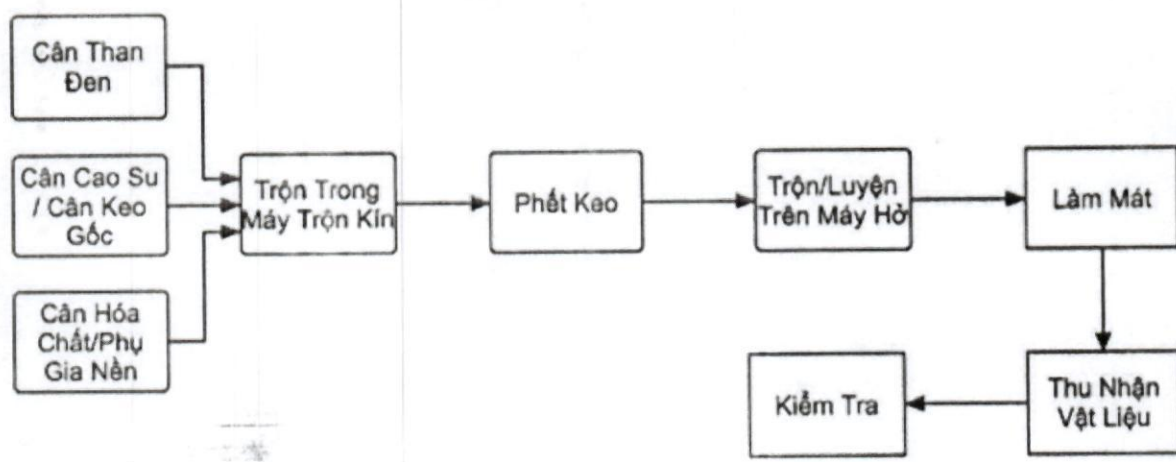
- Quy trình sản xuất: bảng dưới đây

Quy trình sản xuất cao su hỗn hợp

Quy trình trong sản xuất lớp:

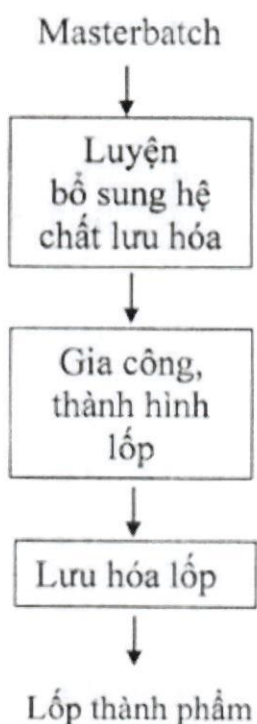
- Công dụng theo thiết kế: Hỗn hợp cao su này được phát triển đặc biệt cho các ứng dụng chịu tải tần số cao và lớp xe đô thị/logistics. Thiết kế công thức cân bằng hiệu suất chịu mài, hiệu quả chi phí và khả năng xử lý.

Sơ Đồ Quy Trình Sản Xuất Cao Su Hỗn Hợp



Quy trình trong sản xuất lớp:

❖ Quy trình trong sản xuất lớp:



3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Compounding Masterbatch

- Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Cao su hỗn hợp chưa lưu hóa, dạng tấm, thành phần gồm cao su butadiene, cao su tự nhiên, muối carbon, kẽm ô xít, axit stearic, chất chống oxy hóa, chất hóa dẻo/dầu aromatic, không có lưu huỳnh hoặc chất xúc tiến

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: thành phần gồm cao su butadiene,

cao su tự nhiên, muối carbon, kẽm ô xít, axit stearic, chất chống oxy hóa, chất hóa dẻo/dầu aromatic, không có lưu huỳnh hoặc chất xúc tiến

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Hỗn hợp cao su chưa bao gồm hệ chất lưu hóa. Sau khi bổ sung hệ chất lưu hóa thì gia công tạo hình lớp và lưu hóa lớp để tạo ra sản phẩm.

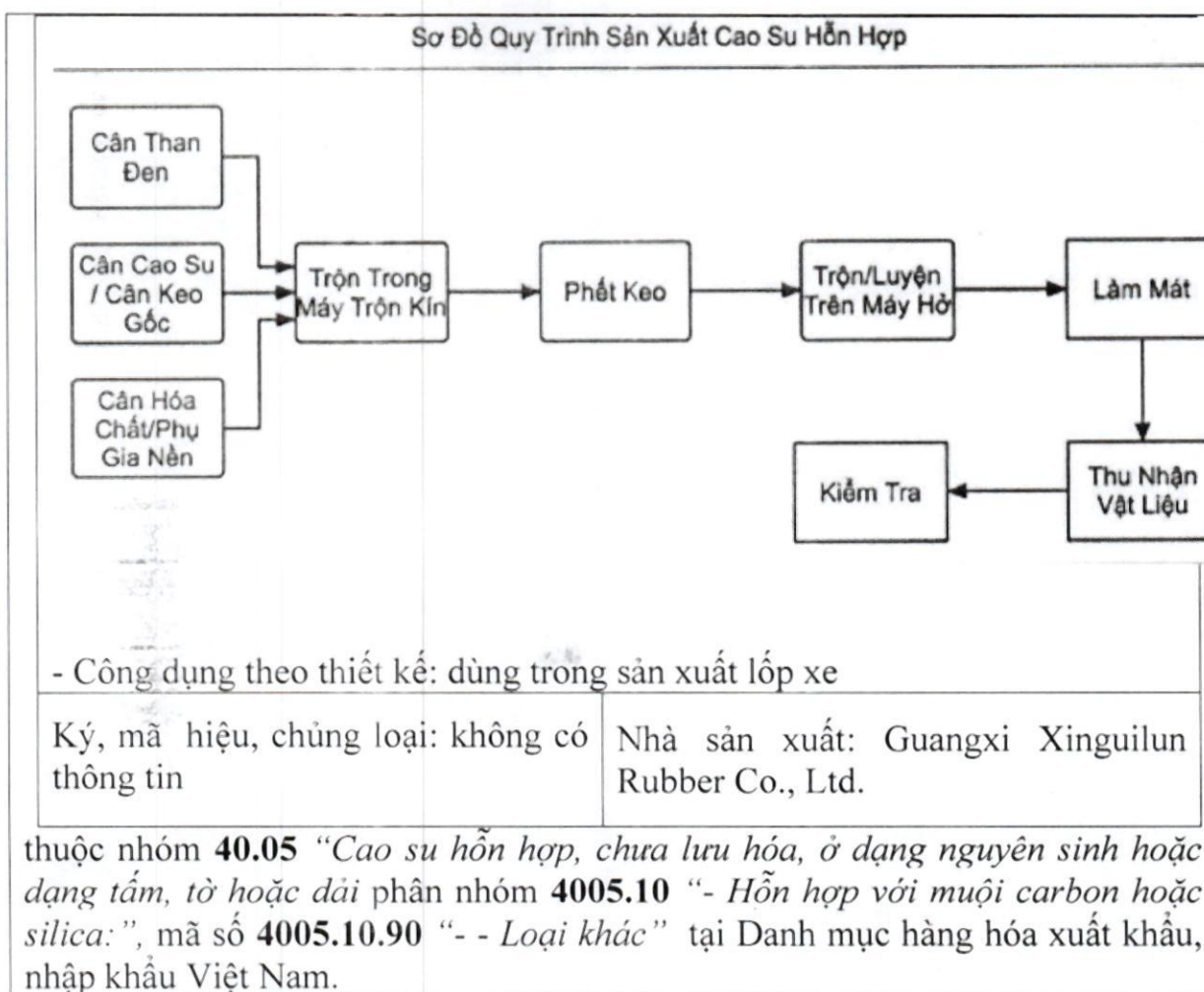
- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Tên nguyên liệu	Hàm lượng (phr)	Ghi chú
Cao su butadien (BR9000)	55	Polyme chính
Cao su thiên nhiên hoặc cao su hỗn hợp (TSR20)	45	Polyme phụ
Muội than (CB)	50	66–88 m ² /g (cấu trúc trung bình)
Kẽm oxit (ZnO)	3.0	Chất hoạt hóa
Axit stearic	2.5	Chất bôi trơn/Chất hoạt hóa
Chất chống oxy hóa (6PPD/RD)	2.0/2.0	Hệ thống chống lão hóa
Chất hóa dẻo thân thiện môi trường/dầu aromatic	8.0	Chất làm mềm
Các chất phụ gia gia công khác	lượng phù hợp	Chất phân tán/Chất bôi trơn
Hệ thống lưu hóa	Không có	Giai đoạn này không chứa lưu huỳnh hoặc chất xúc tiến

- Thông số kỹ thuật:

Hạng mục kiểm tra	Phạm vi chỉ số	Tiêu chuẩn thử nghiệm
Ngoại quan	Khối gel màu đen đồng nhất, không lẫn tạp chất và cặn bẩn	Kiểm tra trực quan
Độ nhớt Mooney ML (2+3) ở 100 ⁰ C	66±5	GB/T 1232.1
Khối lượng riêng (25 ⁰ C)	1.102-1.122 g/ cm ³	GB/T 533

- Quy trình sản xuất: bảng dưới đây



Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH cổ phần cao su Đà Nẵng biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng;
(Đ/c: Lô G, đường Tạ Quang Bửu, phường Hải Vân, TP.Đà Nẵng)
- PCT.Nguyễn Thành Hưng (để báo cáo);
- Các Chi cục Hải quan khu vực (để t/hiện);
- Chi cục Kiểm định Hải quan;
- Công TTĐT Hải quan (Văn phòng);
- Lưu: VT, NVTHQ-PL (T.Hương-3b).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Tuấn Hải

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.